

Ngày	28,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-13.3%	13.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	21,507 - 64,031
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	538
Số lượng CPLH (CP)	19,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	90
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.44
EPS	1,520
P/E	18.4

DT thuần

Q1/24

211

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.0| -9.3%

YoY: ▼11.0| -4.8%

LN trước thuế

Q1/24

-5.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.3| -235%

YoY: ▼1.54| -35.2%

LN sau thuế

Q1/24

-5.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.3| -235%

YoY: ▼1.54| -35.2%

ROA

2023

3.1%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

862

tỷ VNĐ

YoY: ▼239| -21.7%

LN trước thuế

2023

30.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.70| 2.1%

LN sau thuế

2023

30.6

tỷ VNĐ

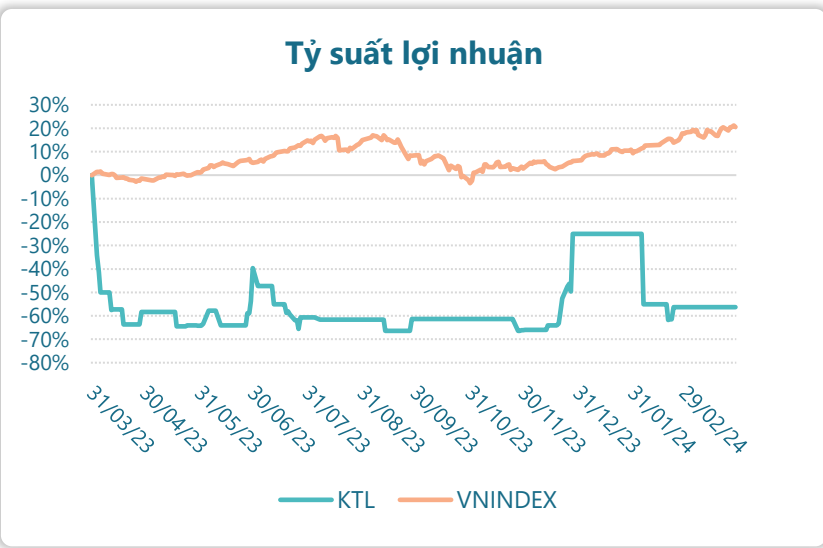
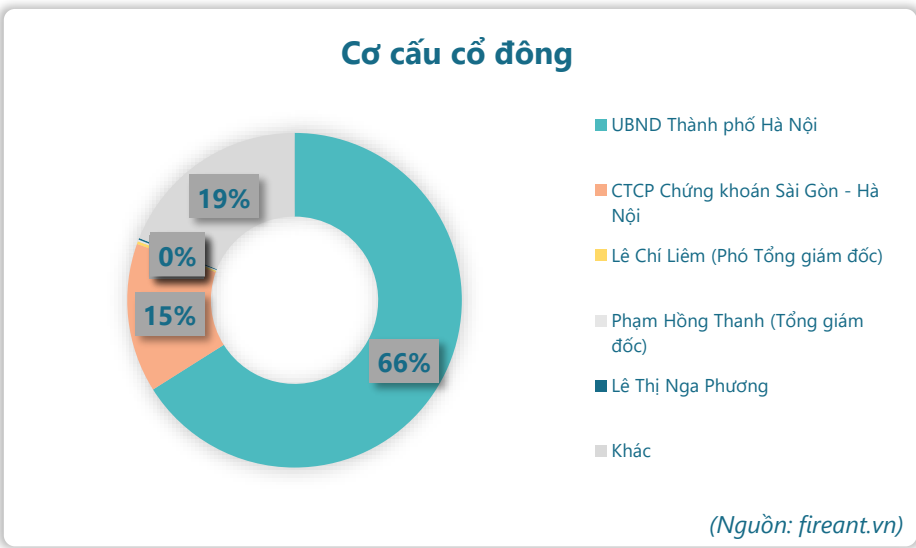
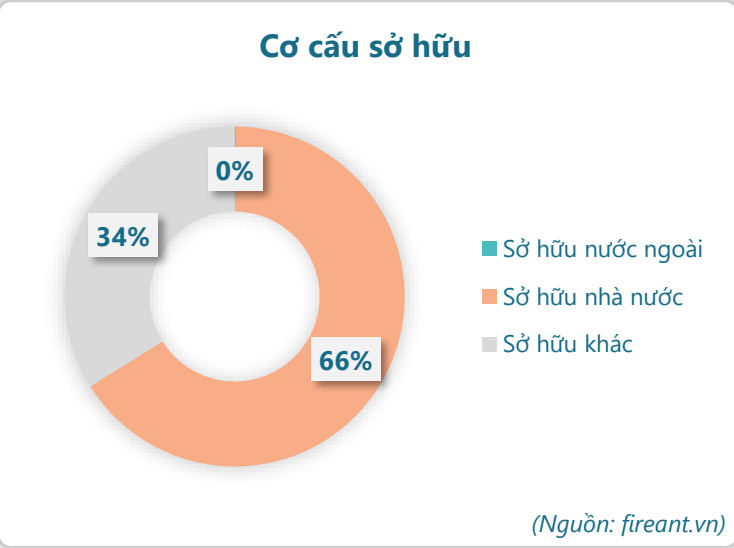
YoY: ▲ 0.70| 2.1%

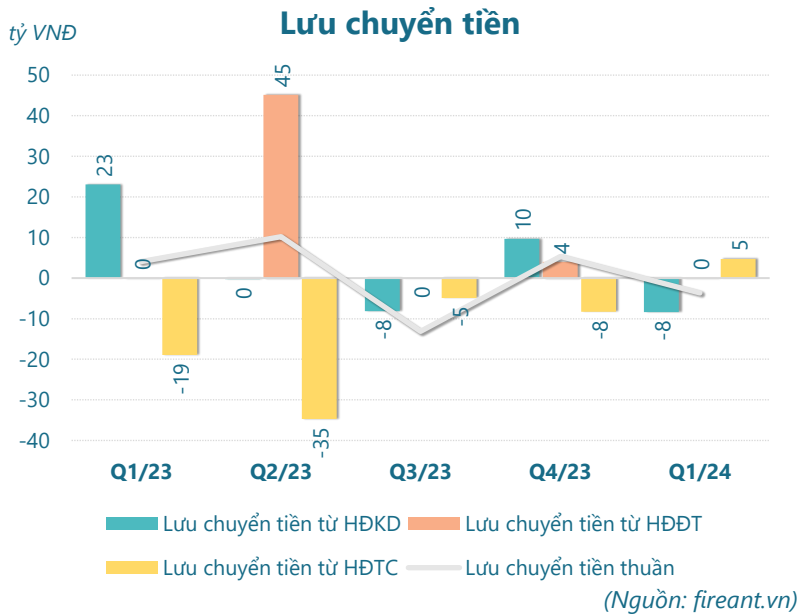
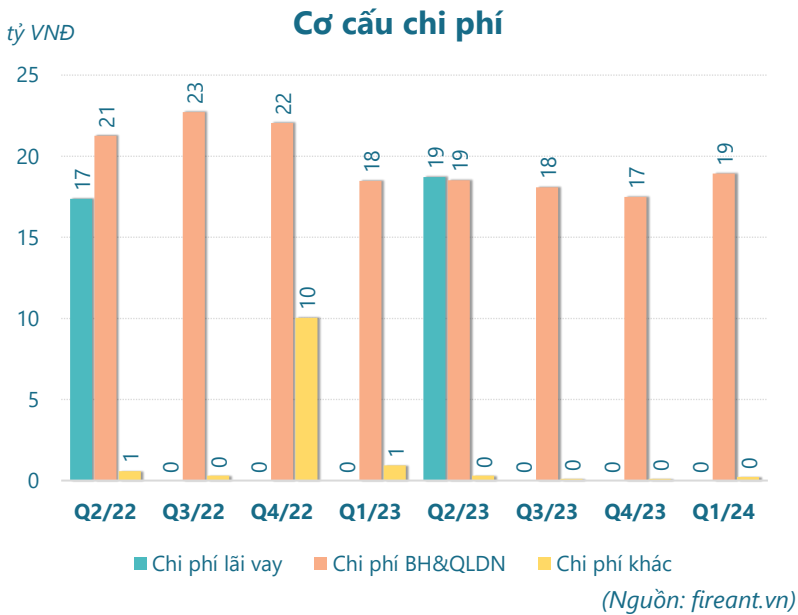
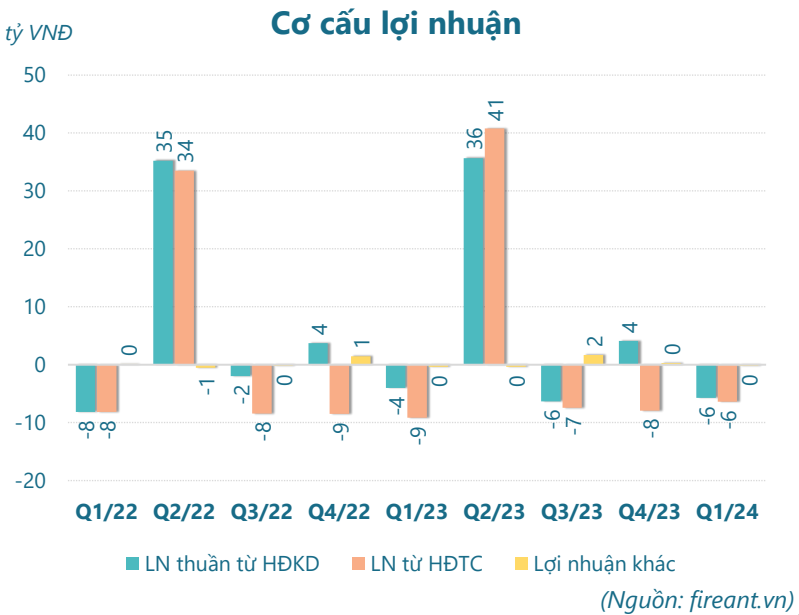
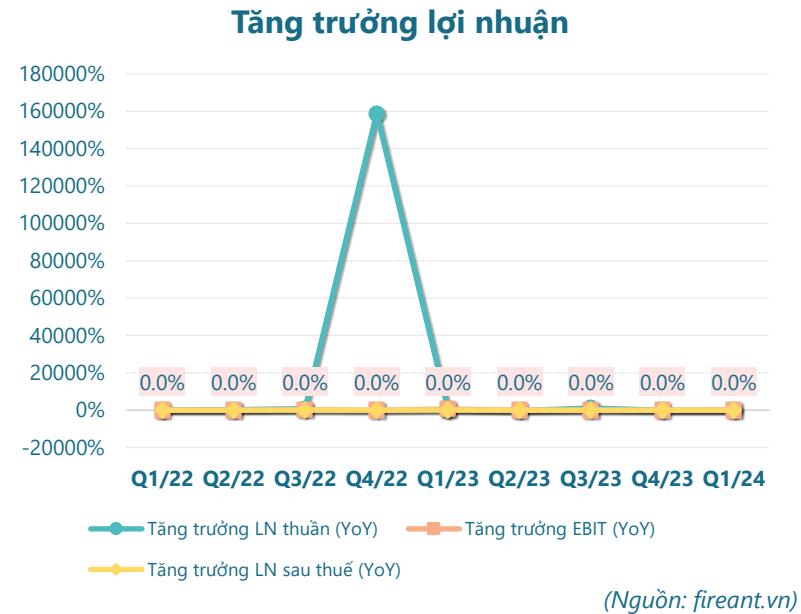
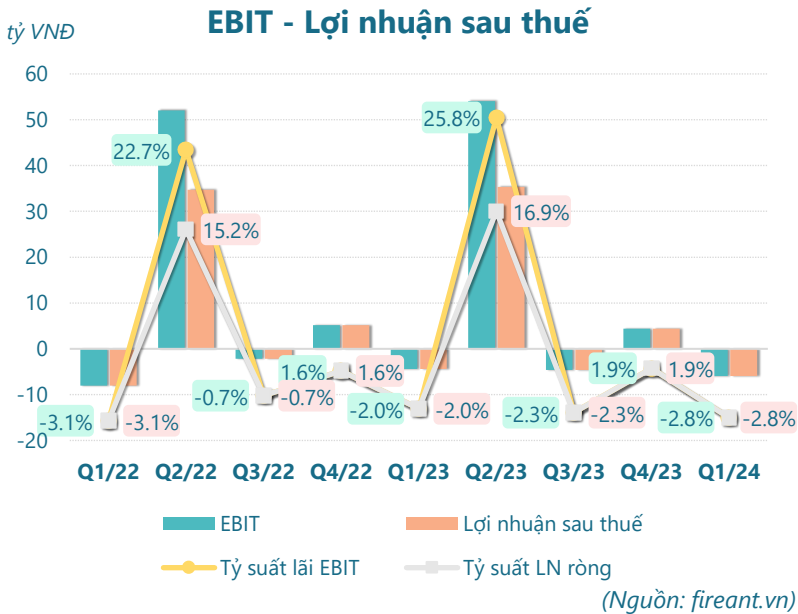
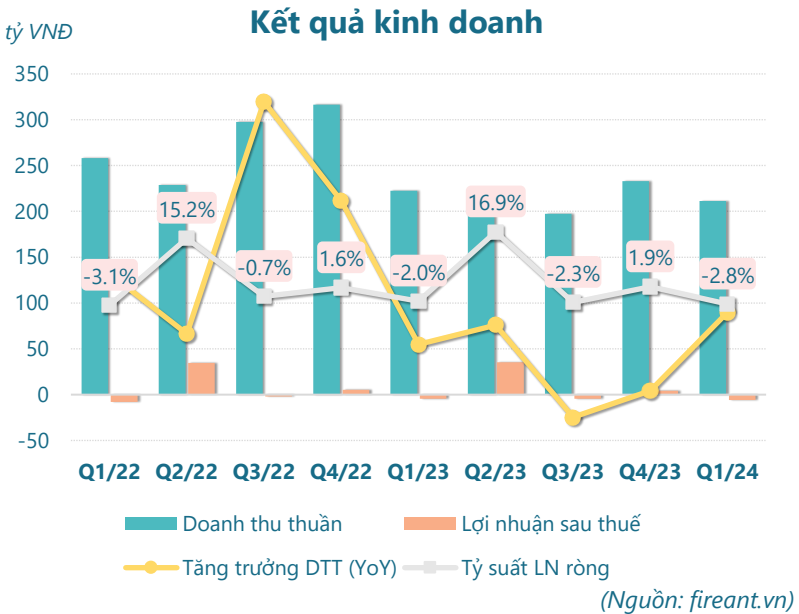
ROE

2023

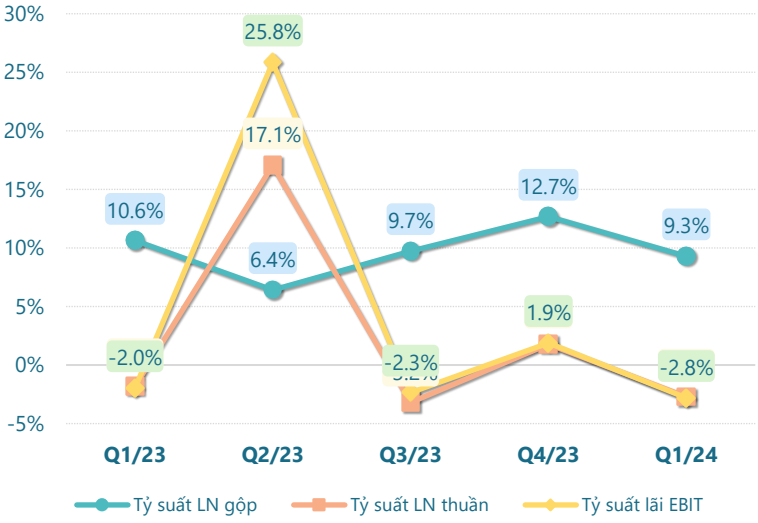
8.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%



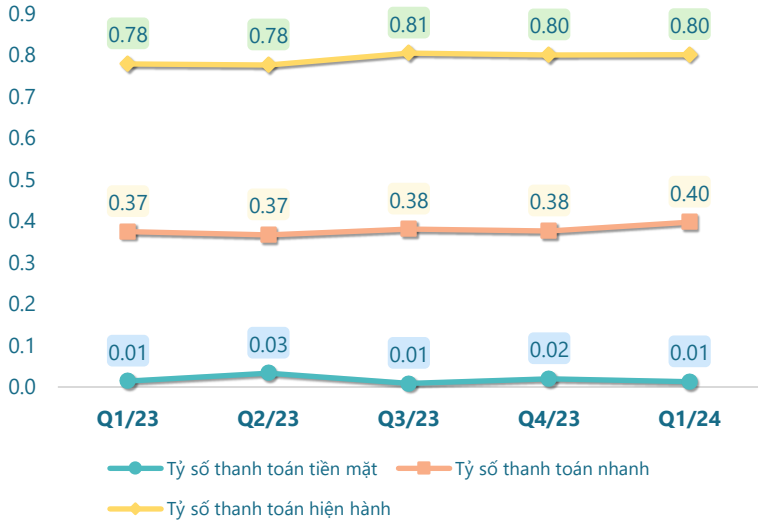


Tỷ suất lợi nhuận



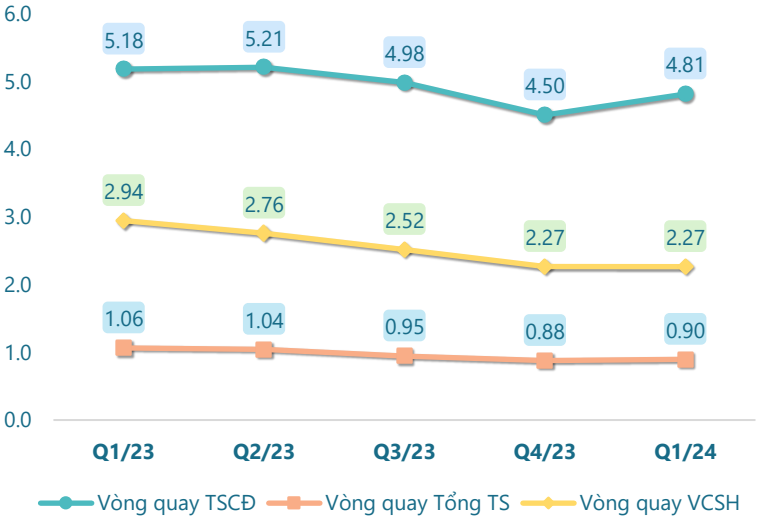
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



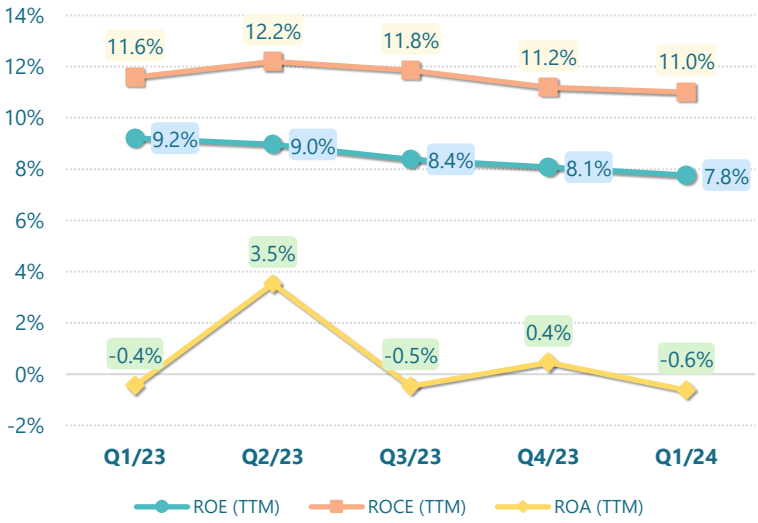
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



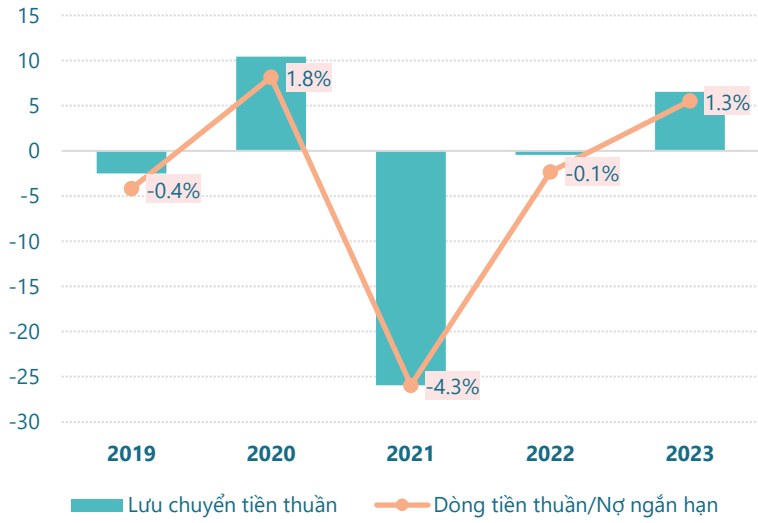
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



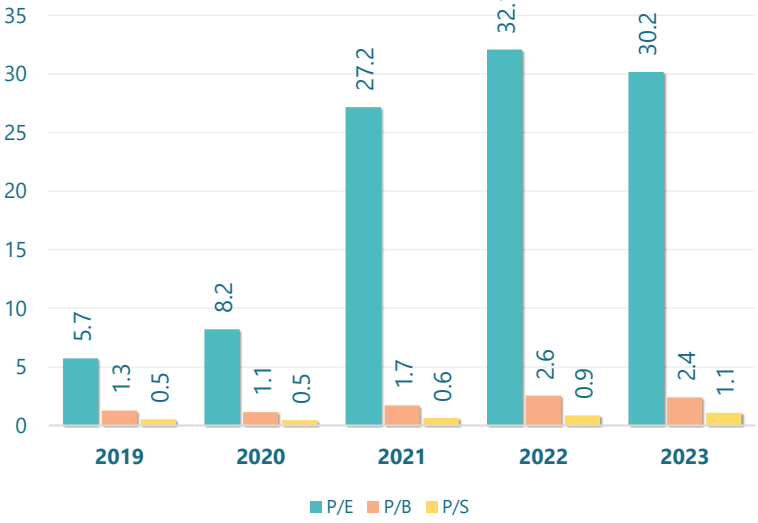
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)